

Số: 874 /KH-YTĐL

Đắk Glei, ngày 29 tháng 3 năm 2022

KẾ HOẠCH

Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, chuyển đổi số y tế và bảo đảm an toàn thông tin mạng 2022

A. KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (CNTT), CHUYỂN ĐỔI SỐ Y TẾ VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG 2021

I. Hạ tầng kỹ thuật và an toàn, an ninh thông tin

1. Kết quả đạt được

- Tại Trung tâm có 01 máy chủ, tổng số máy vi tính toàn trung tâm khoảng trên 50 máy, cơ bản đáp ứng nhu cầu cho công việc chuyên môn.
- 100% Trạm Y tế đều được trang bị tối thiểu từ 02 máy vi tính và được kết nối Internet.

2. Tồn tại, hạn chế

- Do nguồn kinh phí hạn chế nên việc đầu tư hệ thống mạng LAN chưa được đồng bộ, nhất là hệ thống truyền dẫn thông tin. Hạ tầng mạng internet tại một số trạm y tế xã vùng sâu chưa đảm bảo, tốc độ đường truyền còn chậm, không ổn định, chưa đảm bảo cho việc triển khai phần mềm công nghệ thông tin (CNTT), nhất là trong việc gửi dữ liệu thanh quyết toán BHYT...
- Một số khoa, phòng, TYT xã còn thiếu trang thiết bị (máy vi tính, máy scan) phục vụ cho hoạt động chuyên môn, mặt khác đa số các trang thiết bị hiện có đã sử dụng lâu, cần được bảo trì, nâng cấp mới, thay thế.
- Công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin của các cơ sở y tế chưa đáp ứng yêu cầu như: Chưa trang bị các trang thiết bị với hệ thống an ninh, bảo mật thông tin cao trên hệ thống mạng như tường lửa, hệ thống sao lưu, phục hồi dữ liệu, phần mềm diệt vi rút tập trung...

II. Ứng dụng CNTT trong quản lý và điều hành nội bộ cơ quan

1. Kết quả đạt được

- Thực hiện hiệu quả phần mềm quản lý văn bản điện tử và điều hành (VNPT-iOffice), 100% văn bản đến và văn bản đi của Trung tâm Y tế được quản lý trên phần mềm.
- Hội nghị, hội thảo, tập huấn do Sở Y tế tổ chức đều được tổ chức thực hiện trên Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của Ngành Y tế nên rất thuận lợi cho đơn vị.

- Thực hiện hiệu quả phần mềm chats Zalo, giúp trao đổi công việc qua môi trường mạng nhanh chóng, dễ dàng từ Ban Giám đốc, đến các Khoa/phòng, trạm Y tế xã, thị trấn.

- Duy trì việc triển khai các phần mềm kế toán, quản lý tài sản.

2. Tồn tại, hạn chế

- Trình độ thông thạo kỹ năng tin học, sử dụng các phần mềm, trang thiết bị chưa còn yếu. Thực tế cho thấy một bộ phận, nhân viên chưa đáp ứng được yêu cầu về trình độ CNTT trong thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn.

- Do đặc thù của ngành là triển khai khám bệnh, chữa bệnh, nên một số cán bộ chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc nhận xử lý văn bản điều hành nên còn chậm trễ trong công việc.

III. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế

1. Kết quả đạt được

- 100% các khoa, phòng, Trạm y tế được triển khai phần mềm quản lý khám bệnh, chữa bệnh và thực hiện việc kết xuất, gửi dữ liệu điện tử khám chữa bệnh bảo hiểm y tế (KCB BHYT) lên Cổng tiếp nhận dữ liệu Hệ thống thông tin giám định BHYT của cơ quan Bảo hiểm xã hội.

- Tỷ lệ gửi hồ sơ để phục vụ quản lý thông tuyến KCB BHYT theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 48/2017/TT-BYT đạt khoảng 93%.

- Đã triển khai ứng dụng hóa đơn điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt tại bộ phận thu ngân của bệnh viện.

2. Tồn tại, hạn chế

- Phần mềm chưa đáp ứng yêu cầu chuyên môn như: Trích xuất dữ liệu điện tử đầu ra theo đúng chuẩn, định dạng dữ liệu và bảng biểu (từ bảng 4 đến bảng 5) quy định tại Quyết định số 4210/QĐ-BYT ngày 20/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Chưa đáp ứng yêu cầu quy định về hồ sơ bệnh án điện tử do Bộ Y tế ban hành tại Thông tư số 46/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018; yêu cầu thực hiện các chế độ báo cáo thống kê bệnh viện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế.

- Thông tin, dữ liệu gửi lên Bộ Y tế và Bảo hiểm xã hội Việt Nam còn hạn chế (thông tin, dữ liệu còn nhiều sai sót, bị từ chối thanh toán...).

IV. ỨNG DỤNG CNTT TRONG CHĂM SÓC SỨC KHỎE VÀ PHÒNG BỆNH

1. Kết quả đạt được

- Cập nhật thông tin và quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân: Tỷ lệ người dân trên địa bàn tỉnh được lập sổ sơ quản lý sức khỏe đạt 88,5% dân số (đã ghép để tạo lập hồ sơ quản lý), trong đó 87,32% dân số được cập nhật đầy

đủ thông tin về sức khỏe (thông tin Mục A, B, D theo Mẫu sổ sức khỏe ban hành tại Quyết định số 831/QĐ-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế).

Địa phương	Tổng nhân khẩu	Đã tạo lập hồ sơ quản lý (đã ghép)	Tỷ lệ tạo lập đầy đủ phần B (%)	Tỷ lệ tạo lập đầy đủ phần A, B, D (%)
Thị trấn Đắk Glei	6524	5307	81.3458	78.3109
Xã Mường Hoong	3434	3081	82.3238	77.0239
Xã Ngọc Linh	2902	2319	79.8415	79.8070
Xã Xốp	1924	1669	83.1081	82.7443
Xã Đắk Choong	3758	3132	82.7302	76.6099
Xã Đắk KRoong	4329	4095	94.5946	94.3636
Xã Đắk Long	5566	5131	92.1847	92.1847
Xã Đắk Man	1272	1244	97.6415	97.6415
Xã Đắk Môn	6233	5977	95.8928	95.8928
Xã Đắk Nhoong	2406	2185	90.7315	90.6899
Xã Đắk Plô	1512	1442	58.0688	58.0688
Xã Đắk Pék	8745	8364	95.6432	95.6432
Tổng cộng	48605	43946	88.5279	87.2338

- Tiếp tục triển khai phần mềm tin học quản lý hoạt động trạm y tế xã tại 100% trạm y tế. Hiện nay, phần mềm đã kết nối liên thông và chia sẻ thông tin với hệ thống thông tin quản lý bệnh viện tại Trung tâm Y tế các huyện. Thực hiện khai báo y tế điện tử phục vụ phòng, chống dịch COVID-19 bằng mã QR tại 100% cơ sở y tế trên toàn tỉnh.

2. Tồn tại, hạn chế

- Việc triển khai lập hồ sơ sức khỏe người dân trong năm 2021 đạt kết quả thấp, tỷ lệ người dân được lập hồ sơ không tăng so với năm trước, do tình hình dịch COVID-19. Đa số trạm y tế không cập nhật thường xuyên các thông tin biến động về dân số (sinh, chết, đi, đến...), và khai thác các thông tin về sức khỏe của người dân (Mục B) lên hồ sơ sức khỏe.

- Đa số trạm y tế đều chưa khai thác và sử dụng hết các chức năng trên phần mềm quản lý hoạt động trạm y tế; mới chỉ thực hiện một vài chức năng (quản lý khám bệnh, chữa bệnh, quản lý tử vong, quản lý sinh đẻ, quản lý bệnh không lây nhiễm), nhưng cập nhật thông tin không đầy đủ và thường xuyên.

B. KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CNTT, CHUYỂN ĐỔI SỐ Y TẾ VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG 2022

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Quyết định số 5969/QĐ-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ Y tế giai đoạn 2021-2025.

2. Kế hoạch số 3894/KH-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

3. Kế hoạch số 909/KH-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh về Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025.

4. Kế hoạch số 509/KH-UBND ngày 24/02/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Phát triển ứng dụng về dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

5. Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum phê duyệt Đề án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh tỉnh Kon Tum giai đoạn 2020-2025.

6. Kế hoạch số 4422/KH-SYT ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Sở Y tế Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số y tế và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2020-2025.

7. Kế hoạch số 2238/KH-YTĐL ngày 03 tháng 09 năm 2020 của Trung tâm Y tế Đăk Glei về Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi Y tế số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong Ngành Y tế, xây dựng hệ thống thông tin thống nhất tại các đơn vị trực thuộc Trung tâm Y tế để đáp ứng được yêu cầu tăng cường, nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và chất lượng các dịch vụ y tế, phục vụ tốt người dân.

2. Mục tiêu cụ thể năm 2022

- 100% đơn vị trực thuộc Trung tâm Y tế có Hệ thống mạng internet hoạt động có hiệu quả. Đảm bảo cơ sở hạ tầng mạng hoạt động 24/24, có tốc độ đường truyền cao.

- 100% dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử; 90% dân số được cập nhật đầy đủ thông tin về sức khỏe (thông tin Mục A, B, D theo Mẫu số sức khỏe ban hành tại Quyết định số 831/QĐ-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế).

- 100% các văn bản đi của Trung tâm Y gửi đến Sở Y tế, các ban ngành của huyện, các đơn vị trực thuộc và ngược lại được thực hiện trên môi trường phần mềm Văn bản điều hành - eOffice (*không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật*).

- 100% Trạm y tế xã, thị trấn, các khoa chuyên môn, các phòng chức năng triển khai hoàn chỉnh phần mềm quản lý chi phí thanh toán khám bệnh, chữa bệnh BHYT;

- 100% Trạm y tế xã, thị trấn, các khoa chuyên môn, các phòng chức năng triển khai thực hiện nhập liệu báo cáo đầy đủ trên hệ thống **baocao.tkyt.vn**

- 100% máy chủ, máy trạm của các khoa, phòng, trạm y tế xã, thị trấn được cài đặt, bảo vệ bởi phần mềm diệt virus.

- Triển khai tốt dịch vụ công trực tuyến Ngành Y tế mức độ 3, mức độ 4, cập nhật đầy đủ thông tin theo quy định.

- Kiện toàn lại tổ Công nghệ thông tin của Trung tâm Y tế Đắk Glei;

- Trang thông tin điện tử của Trung tâm Y tế cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

- Triển khai đồng bộ kết nối trong toàn Ngành việc ứng dụng CNTT trong một số lĩnh vực quản lý quan trọng như: kế toán, quản lý nhân sự, quản lý tiêm chủng, quản lý tài sản...;

- Cán bộ chuyên trách CNTT được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ CNTT cho đội ngũ cán bộ ngành Y tế tại Trung tâm và các trạm Y tế xã, thị trấn.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2022

1. Hạ tầng kỹ thuật và an toàn, an ninh thông tin

a) Đảm bảo hoạt động thông suốt hệ thống đường truyền Internet tại trung tâm Y tế và các đơn vị trực thuộc; đầu tư nâng cấp, mở rộng Hệ thống mạng LAN tại các đơn vị trực thuộc. (Khoa/phòng tại bệnh viện và các trạm Y tế xã, thị trấn).

- Đơn vị thực hiện: Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tham mưu thực hiện, các khoa/phòng và trạm Y tế xã, thị trấn thực hiện.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

b) Đầu tư nâng cấp trang thiết bị CNTT đảm bảo phục vụ cho công tác chuyên môn. Trang bị thiết bị kết nối Internet cho trạm Y tế xã, thị trấn.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tham mưu thực hiện, các khoa/phòng và trạm Y tế xã, thị trấn thực hiện.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

c) Cài đặt các phần mềm diệt vi rút trên máy chủ và máy trạm.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tham mưu thực hiện, các khoa/phòng và trạm Y tế xã, thị trấn thực hiện.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

d) Cử viên chức CNTT của ngành tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng, diễn tập kỹ thuật về an toàn thông tin, chuyển đổi số do các cơ quan có thẩm quyền tổ chức.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ thực hiện.

- Thời gian hoàn thành: Khi có kế hoạch hoặc giấy mời của cơ quan có thẩm quyền.

2. Ứng dụng CNTT trong quản lý và điều hành nội bộ cơ quan

a) Triển khai phần mềm quản lý cán bộ và đưa vào sử dụng trong toàn Ngành.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Tổ chức - Hành chính tham mưu thực hiện, các khoa/phòng và trạm Y tế xã, thị trấn thực hiện.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

b) Triển khai có hiệu quả cổng thông tin điện tử của Trung tâm.

- Đơn vị thực hiện: Ban Biên tập Trang thông tin điện tử trung tâm Y tế.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

c) Triển khai có hiệu quả Phần mềm khám bệnh chữa bệnh BHYT tại trung tâm và tuyến xã (HIS); phần mềm kế toán; sử dụng hóa đơn điện tử.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Phòng Tài chính - Kế toán tham mưu thực hiện, các Khoa/Phòng và trạm Y tế xã, thị trấn thực hiện.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế

a) Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Bộ tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các bệnh viện theo quy định tại Thông tư 54/2017/TT-BYT của Bộ Y tế; trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch để đạt được từ mức 2 trở lên.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Phòng Tài chính - Kế toán tham mưu thực hiện, các Khoa/Phòng thực hiện.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

b) Đáp ứng yêu cầu quy định về hồ sơ bệnh án điện tử do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành tại Thông tư số 46/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tham mưu thực hiện, các Khoa/Phòng thực hiện.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

c) Thực hiện, đáp ứng yêu cầu trích xuất dữ liệu điện tử đầu ra theo đúng chuẩn, định dạng dữ liệu và bảng biểu (từ bảng 1 đến bảng 5) quy định tại Quyết định số 4210/QĐ-BYT ngày 20/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Thực hiện tốt việc trích chuyển dữ liệu điện tử trong quản lý thông tuyến và giám định, thanh toán BHYT lên Cổng thông tin giám định BHYT của BHXH Việt Nam và Cổng dữ liệu y tế của Bộ Y tế theo đúng quy định tại Thông tư số 48/2017/TT-BYT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định trích chuyển dữ liệu điện tử trong quản lý và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế. Trong đó đảm bảo trên 96% hồ sơ được gửi thông tuyến đúng ngày.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ chủ trì thực hiện, các khoa, phòng phối hợp thực hiện.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

3. Đầu tư nâng cấp, bổ sung trang thiết bị CNTT

a) Nội dung:

- Đầu tư, trang bị các trang thiết bị CNTT có độ tin cậy cao, đảm bảo an toàn thông tin và sử dụng phần mềm có bản quyền (hệ điều hành, phần mềm soạn thảo văn bản... khi mua sắm máy tính).

- Nâng cấp, thay mới hệ thống mạng LAN tại Trung tâm Y tế.

- Nâng cấp, bảo dưỡng máy tính và máy in tại trung tâm và tuyến xã.

- Rà soát, thay mới máy tính, máy in đã quá cũ tại Trung tâm Y tế và tuyến xã.

b) Đơn vị thực hiện: Phòng Tài chính kế toán chủ trì thực hiện, tổ CNTT phối hợp.

c) Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

4. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

a) Nội dung:

- Trang bị, vận hành phần mềm diệt vi rút, rà soát trang bị mới các trang thiết bị CNTT có độ tin cậy cao thay thế cho các trang thiết bị CNTT có nguồn gốc, xuất xứ không tin cậy, không bảo đảm an toàn thông tin; sử dụng các phần mềm có bản quyền (hệ điều hành, phần mềm soạn thảo văn bản...) để phục vụ cho hoạt động của đơn vị.

- Quản lý chặt chẽ việc đăng nhập và tài khoản đăng nhập của tập thể, cá nhân vào các trang thiết bị CNTT của đơn vị và các phần mềm CNTT đang được vận hành, sử dụng tại đơn vị.

b) Đơn vị thực hiện: Phòng KH-NV chủ trì thực hiện; Tổ CNTT.

c) Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Cân đối nguồn Ngân sách nhà nước giao, nguồn thu được để lại và các nguồn thu hợp pháp khác để thực hiện việc bảo trì, nâng cấp hệ thống mạng, thay thế sửa chữa Trang thiết bị tin học, phần mềm diệt vi rút.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ

- Đề xuất, tham mưu trung tâm Y tế triển khai, thực hiện các ứng dụng CNTT trong các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các bộ phận thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Phòng Tài chính - Kế toán

- Ưu tiên bố trí kinh phí từ nguồn kinh phí đã giao cho các bộ phận và các nguồn thu hợp pháp khác để đầu tư cho các hoạt động ứng dụng CNTT.

3. Các khoa chuyên môn, phòng liên quan

- Căn cứ vào Kế hoạch này và các nhiệm vụ cụ thể đã được phân công, có kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện.

4. Trạm Y tế xã, thị trấn

- Căn cứ vào kế hoạch của Trung tâm Y tế để lập kế hoạch triển khai thực hiện và gửi Kế hoạch về Trung tâm Y tế qua phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ theo dõi, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (b/c);
- Lãnh đạo TTYT;
- Các khoa chuyên môn;
- Các phòng chức năng;
- Trạm Y tế các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, KHNV.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Đình Thiết